

Số: 51/2025/QĐST-HNGĐ

Đắk Lắk, ngày 24 tháng 9 năm 2025

**QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ vào biên bản hòa giải ngày 16 tháng 9 năm 2025 về việc các đương sự đã thỏa thuận được với nhau về việc giải quyết toàn bộ vụ án hôn nhân gia đình thụ lý số 162/2024/TLST-HNGĐ ngày 22 tháng 11 năm 2024 về việc “ Tranh chấp về thay đổi người trực tiếp nuôi con và chia tài sản sau ly hôn”, giữa:

Nguyên đơn: Chị Đặng Thị Mỹ L, sinh năm 1987. Địa chỉ: thôn B, xã S, tỉnh Đắk Lắk.

Bị đơn: Anh Nguyễn Minh Đ, sinh năm 1985. Địa chỉ: thôn T, xã S, tỉnh Đắk Lắk.

XÉT THẤY:

Các thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản hoà giải thành về việc giải quyết toàn bộ vụ án là tự nguyện; nội dung thỏa thuận giữa các đương sự không vi phạm điều cấm của luật và không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự: Chị Đặng Thị Mỹ L và anh Nguyễn Minh Đ.

2. Sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

2.1. Nguyên đơn bà Đặng Thị Mỹ L và bị đơn ông Nguyễn Minh Đ thống nhất tài sản chung trong thời kỳ hôn nhân gồm: Căn nhà cấp 4 và quyền sử dụng đất tọa lạc trên thửa đất số 49, tờ bản đồ số 04 và diện tích đất ở 156 m², tại khu phố T, thị trấn C, huyện S, tỉnh Phú Yên (nay là thôn T, xã S, tỉnh Đắk Lắk) theo giấy chứng nhận quyền sử dụng đất và quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất số BR 800552 do Ủy ban nhân dân huyện S cấp ngày 23/04/2014.

2.2. Các đương sự thống nhất căn nhà cấp 4 và quyền sử dụng đất tọa lạc trên thửa đất số 49, tờ bản đồ số 04 và diện tích đất ở 156 m², tại khu phố T, thị trấn C,

huyện S, tỉnh Phú Yên (nay là thôn T, xã S, tỉnh Đắk Lắk) đứng tên ông Nguyễn Minh Đ, sinh năm 1985 và bà Đặng Thị Mỹ L có giá là 2.500.000.000 đồng (hai tỷ năm trăm triệu đồng chẵn).

2.3. Giao cho bà Đặng Thị Mỹ L được quyền sử dụng và định đoạt tổng diện tích đất ở 156m² và căn nhà cấp 4 thuộc thửa đất số 49, tờ bản đồ số 04, tại khu phố T, thị trấn C, huyện S, tỉnh Phú Yên (nay là thôn T, xã S, tỉnh Đắk Lắk) theo giấy chứng nhận quyền sử dụng đất và quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất số BR 800552 do Ủy ban nhân dân huyện S cấp ngày 23/04/2014 đứng tên ông Nguyễn Minh Đ, sinh năm 1985 và bà Đặng Thị Mỹ L.

2.4. Bà Đặng Thị Mỹ L có nghĩa vụ thối lại $\frac{1}{2}$ giá trị tài sản nhà và đất cho ông Nguyễn Minh Đ, cụ thể số tiền là 1.250.000.000 đồng. Ngày 16/9/2025, bà Đặng Thị Mỹ L đã giao tiền mặt trực tiếp cho ông Nguyễn Minh Đ số tiền 1.250.000.000 đồng (Một tỷ hai trăm năm mươi triệu đồng).

2.5. Ngày 16/9/2025, ông Nguyễn Minh Đ đã giao giấy chứng nhận quyền sử dụng đất quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất số BR 800552, sổ vào sổ cấp GCN: CH 00585 do Ủy ban nhân dân huyện S cấp ngày 23/04/2014 cho bà Đặng Thị Mỹ L.

+ Ngày 01/11/2025, ông Nguyễn Minh Đ có trách nhiệm giao lại quyền sử dụng đất quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất thuộc thửa đất số 49, tờ bản đồ số 04, tại khu phố T, thị trấn C, huyện S, tỉnh Phú Yên (nay là thôn T, xã S, tỉnh Đắk Lắk) theo giấy chứng nhận quyền sử dụng đất và quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất số BR 800552 do Ủy ban nhân dân huyện S cấp ngày 23/04/2014 cho bà Đặng Thị Mỹ L.

2.6. Bà Đặng Thị Mỹ L được quyền liên hệ cơ quan nhà nước có thẩm quyền để được chỉnh lý, cập nhật biến động vào hồ sơ địa chính hoặc cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất theo quy định của pháp luật.

2.7. Đình chỉ một phần yêu cầu khởi kiện do bà Đặng Thị Mỹ L tự nguyện rút toàn bộ yêu cầu thay đổi người trực tiếp nuôi con sau ly hôn, ông Nguyễn Minh Đ không có yêu cầu phản tố đối với yêu cầu này.

3. Về án phí: Bà Đặng Thị Mỹ L tự nguyện chịu tiền án phí dân sự sơ thẩm không có giá ngạch là: 150.000 đồng (Một trăm năm mươi nghìn đồng), được trừ vào số tiền 7.500.000 đồng bà Đặng Thị Mỹ L đã nộp tại biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0004056 ngày 22/11/2024 của Chi cục thi hành án dân sự huyện Sơn Hòa, tỉnh Phú Yên (nay là Phòng thi hành án dân sự khu vực A - Đắk Lắk). H lại cho bà Đặng Thị Mỹ L số tiền: 7.350.000 đồng (Bảy triệu ba trăm năm mươi nghìn đồng) tiền tạm ứng đã nộp.

Nguyên đơn bà Đặng Thị Mỹ L và bị đơn ông Nguyễn Minh Đ đã thống nhất tự thỏa

thuận được với nhau về việc giải quyết toàn bộ yêu cầu phân chia tài sản chung vợ chồng sau khi ly hôn và yêu cầu Toà án ghi nhận trong Quyết định trước khi Toà án tiến hành hoà giải nên không phải chịu án phí dân sự sơ thẩm đối với việc phân chia tài sản chung.

4. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

5. Quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- Các đương sự;
- TAND tỉnh Đắk Lắk;
- VKSND khu vực 15 – Đắk Lắk;
- Phòng THADS khu vực 15 -Đắk Lắk;
- Lưu HS.

THẨM PHÁN

Trần Nam Trung